

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: 37/2024/HC - ST
- Ngày 23 tháng 8 năm 2024
- V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng

Ông Huỳnh Mậu Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 8 năm 2024 và ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 12/2024/TLST- HC ngày 19 tháng 01 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐST-HC ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trương Văn D, sinh năm 1954 (Có mặt)

Địa chỉ: Số A, Ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn K - Chủ tịch (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện ông Trương Văn D trình bày:

Theo Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ thể hiện thu hồi đất để xây dựng trụ sở Kho bạc huyện Đ là của 05 hộ dân có danh sách cụ thể, trong đó không có tên của ông. Quyết định nêu không đúng với hiện trạng thực tế, không đúng với bản chất vụ việc. Vì thực tế đất giao cho Kho bạc đang hiện hữu trên phần đất của ông gần 1.100m² là không thể phủ nhận nhưng trên giấy tờ lại thể hiện tên người khác, do Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 27/4/2004 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của 05 hộ dân để xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện Đ có sai sót về xác định ranh giới và định vị sai vị trí thực địa. Mặt khác, tại Quyết định số 15/QĐ-UB ngày 20/01/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi 3.000m² đất của ông để giao cho Chi cục thuế trong đó xác định sai về số thửa đất và số tờ bản đồ. Với những sai sót đó dẫn đến tình trạng chông chéo, sai lệch giữa giấy tờ với định vị thực địa nên đất của ông bị thu hồi để xây dựng Kho bạc nhưng Quyết định thu hồi không có tên ông. Vì vậy, Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ chỉ căn cứ theo giấy tờ để bác đơn khiếu nại của ông là giải quyết không đúng, làm mất diện tích đất của ông trên thực tế.

Tại Bản án số 04/2021/HC-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã có hiệu lực thi hành, trong đó có nội dung “*Buộc chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu phải thực hiện việc xem xét, giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn D liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích đất Nhà nước đã thu hồi để xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện Đ*”. Như vậy, Tòa án đã có đủ căn cứ để phán quyết nêu trên nhưng chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ lại ra Quyết định bác khiếu nại của ông là trái với bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Nay, ông yêu cầu Tòa án xem xét hủy toàn bộ Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ phải thực hiện lại quá trình giải quyết có kiểm tra, kiểm chứng, đo đạc tại thực địa để khắc phục sai lệch giữa giấy tờ và hiện trạng sử dụng đất Kho bạc huyện nhằm bảo đảm có kết luận trung thực, khách quan, đúng pháp luật.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 26/02/2024, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu trình bày nội dung như sau (Bút lục số 91):

Ngày 07/4/2022, ông Trương Văn D gửi đơn yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết khiếu nại việc yêu cầu bồi thường, hỗ trợ diện tích 803,6m² đất xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện và diện tích 336,5m² đất hành lang lộ giới phía trước Kho bạc Nhà nước huyện. Qua kiểm tra, xác minh hồ sơ, tài liệu có liên quan nhận thấy:

Đối với nội dung khiếu nại bồi thường, hỗ trợ diện tích 803,6m² đất xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện: Đối chiếu hồ sơ tài liệu và kết quả xác minh cho

thấy diện tích đất thu hồi để xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện theo Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 27/4/2004 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thu hồi 3000m² đất để xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước huyện Đ, tại ấp D, thị trấn G là của 05 hộ dân, gồm: Huỳnh Thị S, diện tích 375m²; Huỳnh Huệ L, diện tích 750m²; Võ Đồng L1, diện tích 750m²; Phạm Văn B, diện tích 750m²; Trần Thị X, diện tích 375m². Vị trí tại thửa đất số 53, 54, 55, 56 và 57, tờ bản đồ số 02. Như vậy, theo Quyết định không thu hồi đất của ông Trương Văn D.

Đối với nội dung khiếu nại bồi thường, hỗ trợ diện tích 336,5m² đất hành lang lộ giới phía trước Kho bạc Nhà nước huyện: Khi thu hồi đất thực hiện dự án Kho bạc Nhà nước nêu trên, thời điểm lúc bấy giờ xác định phần đất này nằm trong lộ giới 11m nên không thu hồi; khi thực hiện dự án Nâng cấp phần tuyến đường và các cầu nhỏ trên tuyến thuộc dự án nâng cấp tuyến đường G - G giai đoạn 2, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục lập thủ tục thu hồi đất, lập phương án bồi thường đối với phần đất thuộc hành lang lộ giới này (*các Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện: Từ Quyết định số 4820/QĐ-UBND, Quyết định số 4821/QĐ-UBND, Quyết định số 4822/QĐ-UBND, Quyết định số 4824/QĐ-UBND và Quyết định số 4825/QĐ-UBND đều cùng ngày 19/9/2017 đất phía trước đất của 05 hộ dân mà Nhà nước đã thu hồi để xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện*). Như vậy, theo Quyết định không thu hồi đất của ông Trương Văn D.

Ngày 12/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 3869/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn D (lần đầu) với nội dung bác khiếu nại của ông Trương Văn D về việc yêu cầu bồi thường, hỗ trợ diện tích 803,6m² đất xây dựng Kho bạc và diện tích 336,5m² đất hàng lang lộ giới trước Kho bạc là đúng quy định của pháp luật. Ngày 14/10/2022, Phòng T2 đã triển khai Quyết định số 3869/QĐ-UBND đến ông D.

Không thống nhất nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, ông D khiếu nại lần hai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, sau đó ông D rút đơn khiếu nại. Do đó, ngày 07/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B1 Quyết định số 2071/QĐ-UBND về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại. Lý do ông D tự nguyện xin rút đơn khiếu nại.

Như vậy, việc ông D có đơn yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông D là không có cơ sở.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người bị kiện có đơn yêu cầu vắng mặt mọi giai đoạn tố tụng nên Tòa án không tiến hành đối thoại được. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình tố tụng, người bị kiện vẫn giữ nguyên Quyết định hành chính bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính; Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn D yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn D (lần đầu).

Hủy Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn D (lần đầu).

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết khiếu nại cho ông Trương Văn D đúng theo quy định pháp luật.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, ông Trương Văn D có mặt; người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân H, tỉnh Bạc Liêu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Trương Văn D yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn D (lần đầu). Do đó, đối chiếu với khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính thì Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ là Quyết định hành chính có chứa nội dung làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của ông D, đồng thời, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông D. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ triển khai Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ cho ông Trương Văn D vào ngày 14/10/2022 (Bút lục số 60). Đến ngày

05/9/2023, Tòa án nhận được đơn khởi kiện của ông D (thông qua dịch vụ bưu chính đầu nơi gửi ngày 01/9/2023) yêu cầu hủy Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện của ông D vẫn còn trong hạn luật định (01 năm).

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn D (lần đầu) (Bút lục số 61-62), thấy rằng:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành Quyết định:

Tại Khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện “Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình”. Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 (lần đầu) là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại.

[2.2] Về hình thức ban hành Quyết định:

Quyết định giải quyết khiếu nại số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành đúng theo quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại và đúng mẫu số 15 ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

[2.3] Về căn cứ ban hành Quyết định:

[2.3.1] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo lời trình bày của ông D xác định:

Nguồn gốc đất của ông D nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn H vào năm 1997 và được Ủy ban nhân dân huyện G (nay thị xã G) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/11/1998 với tổng diện tích là 8.160m² (trong đó đất thổ cư diện tích 300m², đất lập vườn diện tích 7.860m²) thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 02, địa chỉ đất tại ấp D, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (Bút lục số 96). Năm 1999, ông nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị T diện tích 510m² (trừ lộ giới 150m², còn lại 360m²) nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 15/QĐ-UB ngày 20/01/2003 thu hồi 3000m² đất (trong đó có 300m² thổ cư) của ông D để xây dựng Chi cục thuế huyện Đ và Quyết định số 119/QĐ-UB ngày 21/4/2003 thu hồi 1.387m² đất của ông D để xây dựng Bưu điện huyện Đ.

Năm 2004, Nhà nước xây dựng Kho bạc trên phần đất của ông D với diện tích 803,6m² và cả hành lang lộ giới 336,5m² nhưng xác định không lấn đất của ông là không đúng. Do trên thực địa Chi cục thuế và Kho bạc giáp ranh nhau, vì

trí hướng Đông của Chi cục thuế là giáp thửa đất số 52, như vậy thửa đất số 52 còn lại khi Nhà nước thu hồi xây dựng Chi cục thuế đã bị Kho bạc chồng lấn.

[2.3.2] Ủy ban nhân dân huyện Đ xác định phần đất thu hồi xây dựng Kho bạc không có thu hồi đất của ông D nên không chấp nhận khiếu nại của ông D.

[2.3.3] Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện trước đây ông Trương Văn D đã khởi kiện vụ án hành chính đối với các Quyết định hành chính do Ủy ban nhân dân huyện Đ và Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành có liên quan đến phần đất thu hồi của ông D để xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện Đ (*Ủy ban nhân dân huyện không thụ lý giải quyết khiếu nại cho ông D*) và tại Bản án số 04/2021/HC-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (Bút lục số 53-56) đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D hủy toàn bộ Thông báo số 1510/TB-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ phải thực hiện việc xem xét, giải quyết khiếu nại cho ông D liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích đất Nhà nước đã thu hồi để xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện Đ.

Ngày 24/6/2021, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Văn bản số 02/KN-TA, kiến nghị kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án số 04/2021/HC-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Ngày 26/11/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo số 78/2021/TB-TA, trả lời kiến nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu (Bút lục số 57 - 58), thể hiện nội dung như sau:

...Xét thấy, ông D được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00100.QSDĐ ngày 07/10/1998 với diện tích 8.160m² (thổ cư 300m², đất lập vườn 7.860m²) thuộc thửa 52, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.

Tháng 12/2002, Sở Địa chính tỉnh Bạc Liêu có Tờ trình số 131/TT-SĐC (Bút lục số 101) về việc thu hồi 3.000m² đất của hộ ông Trương Văn D để giao cho Chi cục thuế huyện Đ lập phương án bồi thường giải tỏa mặt bằng xây dựng trụ sở, thể hiện vị trí khu đất thuộc tờ bản đồ số 04, thửa đất số 119 (tách từ thửa 52), khu vực 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu có tứ cận sau:

Phía Bắc: Cách tìm lộ Gành Hào Giá Rai 11m, cạnh dài M1 M2 = 40m

Phía Nam: Giáp đất còn lại của thửa số 52, cạnh dài M3 M4 = 40m

Phía Đông: Giáp đất còn lại của thửa số 52, cạnh dài M2 M3 = 75m

Phía Tây: Giáp đất còn lại của thửa số 52, cạnh dài M1 M4 = 75m

Tại Trích lục bản đồ địa chính xây dựng trụ sở Chi cục thuế huyện Đ lập ngày 18/7/2002 cũng thể hiện tứ cận như đã nêu trên; thực tế ông D đã bị thu hồi 3.000m² tại thửa số 52, tờ bản đồ số 02 để xây dựng trụ sở Chi cục thuế huyện Đ.

Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại của ông D về việc yêu cầu được đo đạc khu đất bị thu hồi xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện Đ để bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông D, thì Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B có tiến

hành đối thoại, làm việc với ông D. Theo biên bản làm việc ngày 26/12/2014 với thành phần gồm có ông Phan Quốc N, chức vụ Phó Giám đốc Sở T, ông Nguyễn Quốc N1, chức vụ Phó Giám đốc Ban bồi thường, ông Dương Quốc T1, chức vụ Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (Bút lục số 118-119) thể hiện nội dung: Thanh tra sở báo cáo kết quả đo đạc phần diện tích đất tại thửa 52 do ông D chỉ ranh là 6.095,6m², trong đó diện tích Bru điện là 696,2m², diện tích Chi Cục thuế là 2.320,5m², diện tích Kho bạc là 803,6m², diện tích thuộc lộ giới là 336,5m² và diện tích còn lại ông D đang sử dụng là 1.938,8m². Diện tích thửa đất số 52 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 6.071,8m², trong đó diện tích 1.388m² là đất Bru điện, diện tích đất Chi cục thuế là 2.521,3m², diện tích đất Kho bạc là 98,1m², diện tích đất lộ giới là 425,8m² và diện tích còn lại ông D đang sử dụng là 1.638,6m², kèm theo kết quả đo đạc là bảng vẽ hiện trạng đất tranh chấp (không thể hiện ngày, tháng, năm lập cũng như người đo vẽ) tại phần chú thích của bảng vẽ thể hiện phần đất xây dựng Kho bạc Nhà nước có một phần tại thửa đất số 52 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D (Bút lục số 114- 117). Mặt khác, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu cũng đã có văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định cụ thể theo nội dung làm việc trên thì thực tế khu đất để xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện Đ có nằm trong thửa đất số 52 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D hay không? Tại Văn bản số 153/STNMT-TTra, ngày 25/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (Bút lục số 120) xác định: Theo hồ sơ địa chính tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D là không có tọa độ và không đúng với hiện trạng sử dụng thửa đất số 52 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D và hiện trạng nay cũng đã thay đổi. Do đó, không có cơ sở xác định phần diện tích thửa đất số 52 có nằm trong dự án Kho bạc Nhà nước huyện hay không.

Với những căn cứ nêu trên, để có cơ sở xem xét theo yêu cầu của ông D liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần đất Nhà nước thu hồi xây dựng trụ sở Kho bạc, thì cơ quan có thẩm quyền cần phải xem xét, giải quyết yêu cầu khiếu nại của ông D. Tuy nhiên, cơ quan chuyên môn vẫn chưa có cơ sở để xác định phần đất ông D đang khiếu nại thuộc thửa đất nào? Trước đó do ai quản lý, sử dụng và có sự thừa nhận của bà S về nguồn gốc đất bà nhận chuyển nhượng là của ông D. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử hủy toàn bộ Thông báo số 1510/TB-UBND là có căn cứ.

[2.3.4] Ngày 07/4/2022, ông D có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ sớm thi hành Bản án đã có hiệu lực pháp luật cụ thể: Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết khiếu nại việc ông D yêu cầu bồi thường, hỗ trợ diện tích 803,6m² đất xây dựng Kho bạc và diện tích 336,5m² đất hành lang lộ giới phía trước Kho bạc và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022, bác khiếu nại của ông D. Không đồng ý nên ông D đã khởi kiện tại Tòa án.

[2.3.5] Theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

Luật Khiếu nại quy định: “Đối với khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thông báo việc thụ lý đến người khiếu nại... Thông báo việc thụ lý giải quyết khiếu nại thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này...”

Ngoài ra, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP còn quy định: Sau khi thụ lý khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại kiểm tra lại quyết định hành chính bị khiếu nại, sau khi kiểm tra lại, nếu thấy khiếu nại là đúng thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại ra quyết định giải quyết khiếu nại ngay, nếu thấy chưa có cơ sở kết luận thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiến hành xác minh (Điều 17) và người giải quyết khiếu nại hoặc cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh ban hành quyết định xác minh nội dung khiếu nại (Quyết định xác minh nội dung khiếu nại được thực hiện theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định này) và người được giao nhiệm vụ xác minh phải báo cáo trung thực, khách quan kết quả xác minh nội dung khiếu nại bằng văn bản với người giải quyết khiếu nại (Điều 18). Tuy nhiên, về hình thức hồ sơ giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện Đ cung cấp cho Tòa án: Không có Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, Quyết định giao nhiệm vụ xác minh như Nghị định số 124/2020/NĐ-CP đã quy định phải có trong hồ sơ giải quyết khiếu nại.

[2.3.6] Về nội dung giải quyết khiếu nại: Như Bản án sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Thông báo số 78/2021/TB-TA ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định như nêu trên cho thấy Ủy ban nhân dân huyện Đ chưa chứng minh được phần đất ông D đang khiếu nại, đang yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất Nhà nước thu hồi xây dựng trụ sở Kho bạc thuộc thửa đất nào? trước đó do ai quản lý, sử dụng và có sự thừa nhận của bà S về nguồn gốc đất bà nhận chuyển nhượng là của ông D nên từ đó mới chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D. Nhưng sau khi giải quyết khiếu nại lần đầu cho ông D những vấn đề, những phân tích của Bản án sơ thẩm và Thông báo của Tòa án nhân dân cấp cao đặt ra chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ làm rõ, xem xét giải quyết.

[2.3.7] Mặt khác, tại Báo cáo số 214/BC-PTNMT ngày 13/9/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 cho rằng quá trình giải quyết đơn khiếu nại của ông D và Công văn số 153/STNMT-TTr của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B chưa có sự thống nhất về mặt nội dung nên gây khó khăn cho Ủy ban nhân dân huyện Đ trong việc giải quyết vụ việc. Ủy ban nhân dân huyện đã xin ý kiến chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh C giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền nên đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 tham mưu giải quyết. Từ đó, Ủy ban nhân dân huyện Đ dựa trên hồ sơ thu hồi đất trước đây của các hộ dân (trong đó có bà Huỳnh Thị S) xác định rằng các Quyết định thu hồi đất của 05 hộ dân nằm trên phần đất xây dựng Kho bạc không có hộ ông D nên không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông D là không có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, ông Trương Văn D khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn D (lần đầu)

là có cơ sở chấp nhận. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn D được Tòa án chấp nhận nên ông D không phải chịu án phí. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn D yêu cầu hủy Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn D (lần đầu)

2. Hủy toàn bộ Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn D (lần đầu)

3. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ phải thực hiện việc xem xét, giải quyết khiếu nại cho ông Trương Văn D liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích đất Nhà nước đã thu hồi để xây dựng Kho bạc Nhà nước huyện Đ đúng theo quy định pháp luật.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Trương Văn D không phải chịu án phí.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh BL;
- Cục THADS tỉnh BL;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HSVA,THC.

Huỳnh Thị Kiều Anh